TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang.

Bà Lê Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Tiến L**, sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Phòng 17 N11C Tập thể N, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Công L và bà: Trần Thị Bảo H; vợ: Bùi Thị Bích L (đã ly hôn) có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; Danh chỉ bản số: 378 ngày 21/10/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Đặng Đình H, sinh năm 1994; đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Số 3 phố L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984; đăng ký nhân khẩu thường trú: C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Số 33 H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00’ ngày 11/7/2019, Đặng Tiến L điều khiển xe mô tô BKS: 29E1-731.81 đến cửa hàng số 3 phố L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội để mua máy tính laptop cũ nhằm phục vụ công việc. Trong khi xem máy tính laptop, L phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, màu đen của anh Đặng Đình H sinh năm: 1994, Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội là nhân viên của cửa hàng để trên bàn. Do nảy sinh lòng tham nên lợi dụng sơ hở khi anh H quay lưng lấy laptop trong tủ cho L xem, L đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại Iphone X, màu đen trên cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về. Ngay sau đó, anh H phát hiện bị mất điện thoại nhưng do bận công việc nên anh H chưa đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 26/7/2019, anh H đi giao hàng cho khách thì phát hiện ra L nên đã đến Công an phường B trình báo việc bị mất trộm điện thoại như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng có công văn số 142 ngày 6/9/2019 yêu cầu định giá tài sản.

Ngày 21/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng đã ra kết luận số 110 như sau: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, số imei 35940700853088793, bị hỏng Face ID, hỏng camera sau, 64Gb, đã qua sử dụng, trị giá 14.000.000đồng.

Tại cơ quan công an, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Sau khi lấy trộm được điện thoại, L đã bán cho anh Lê Văn T; địa chỉ: Số 33 H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội với giá 3.000.000đồng, số tiền bán điện thoại L đã tiêu sài hết.

Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã dẫn giải L chỉ nơi bán điện thoại, kết quả: L xác định được nơi bán điện thoại di động là cửa hàng điện thoại PHONECARE, số 33 H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Anh Lê Văn T đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone X trên, khi mua điện thoại anh T không biết chiếc điện thoại trên là điện thoại do trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di dộng kiểu dáng Iphone X, màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là của anh Đặng Đình H. Ngày 19 tháng 10 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả chiếc điện thoại trên, anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 277/CT/VKS ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Đặng Tiến L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên là đúng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì nên không xem xét.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, sau đó nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/7/2019, tại cửa hàng số 3 phố L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Đặng Tiến L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen của anh Đặng Đình H trị giá 14.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Chính vì vậy cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có

tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo là người có công với đất nước được tặng nhiều huân chương, hị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội.Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ, nhưng có phần hơi nghiêm khắc do vậy hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tiến L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tiến L: **10**(Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **20**(Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Tiến

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.